

MODULE 17: THE SUBJUNCTIVE MOOD

I. Định nghĩa

Câu giả định hay còn gọi là câu cầu khiến là loại câu đối tượng thứ nhất muốn đối tượng thứ hai làm việc gì. Câu giả định có tính chất cầu khiến chứ không mang tính ép buộc như câu mệnh lệnh.

I. Cách sử dụng

Câu giả định chủ yếu được sử dụng để nói đến những sự việc không chắc chắn sẽ xảy ra. Ví dụ, chúng ta sử dụng khi nói về những sự việc mà một ai đó:

- + Muốn xảy ra.
- + Dự đoán sẽ xảy ra.
- + Xảy ra trong tưởng tượng.

II. Phân loại

Thức giả định được chia thành ba loại sau:

- Thức giả định:**
- Present Subjunctive (hiện tại giả định).
 - Past Subjunctive (quá khứ giả định).
 - Past perfect Subjunctive (quá khứ hoàn thành giả định).

HIỆN TẠI GIẢ ĐỊNH

Present Subjunctive

Form : S1 + V + that + S2 (not) + V (bare)

Dùng trong một số câu thành ngữ/ câu cảm thán để thể hiện một ao ước, hi vọng hay một lời cầu chúc.

(God) Bless you! (Chúa phù hộ cho con)
 Heaven/God help sb! (Cầu chúa phù hộ cho ai)
 Long live Vietnam! (Việt Nam muôn năm)
 Heaven forbid! (Lạy trời!)
 Success attend you! (Chúc bạn thành công)

Dùng sau một số các động từ để thể hiện ý muốn, yêu cầu, đề nghị, gợi ý, ra lệnh:
 advise, demand, prefer, require, insist, propose, stipulate, command, move, recommend, suggest, decree, order..

Dùng sau một số tính từ sau: important, necessary, urgent, obligatory, essential, advisory, recommended, required, mandatory, proposed..

It + be (any tense) + **Adj + that + s + (not) + V (present subjunctive)**

Những danh từ: demand, recommendation, insistence, request, proposal, suggestion, preference

Dùng trong cấu trúc với "would rather" có hai chủ ngữ
S1 + would rather that + S2 + (not) + V (present subjunctive)